

**THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ**  
**Quyền sử dụng đất các lô đất ở tại MBQH kèm theo quyết định**  
**số 5420/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 Khu dân cư thôn 15, xã Quảng Lưu (nay**  
**là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa).**

**1. Tên, địa chỉ của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:** Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Địa chỉ: 111A Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đơn vị được giao thực hiện tổ chức đấu giá:** Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa; Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà VCCI – 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Người có tài sản đấu giá:** Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình; Địa chỉ: Thôn Hiền Tây, xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hoá.

**3. Thông tin tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất các lô đất ở tại MBQH kèm theo quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 Khu dân cư thôn 15, xã Quảng Lưu (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa), như sau:

3.1. Vị trí khu đất: Khu đất đấu giá bao gồm 32 lô đất tại MBQH kèm theo quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 Khu dân cư thôn 15, xã Quảng Lưu (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa) có giới hạn như sau:

- + Phía Bắc giáp: Khu dân cư;
- + Phía Nam giáp: Đất nông nghiệp;
- + Phía Đông giáp: Khu dân cư;
- + Phía Tây giáp: Khu dân cư;

3.2. Hiện trạng khu đất: Các lô đất đấu giá đã được bồi thường GPMB và đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

3.4. Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá.

3.5. Thời hạn giao đất: Lâu dài.

3.6. Ký hiệu tên lô đất, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ.



Tổng diện tích đưa ra đấu giá **3.915,5 m<sup>2</sup>** gồm 32 lô đất, tổng giá khởi điểm: **22.770.200.000 đồng**. (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, hai trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

| Stt | Tên lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm (đồng/01 m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm của lô đất (đồng/lô) | Tiền đặt trước (đồng/lô) | Tiền mua hồ sơ (đồng) |
|-----|------------|-----------------------------|---|------------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1   | LKA:07     | 137                         | 6.000.000                               | <b>822.000.000</b>                 | 164.400.000              | 100.000               |
| 2   | LKA:08     | 131                         | 6.000.000                               | <b>786.000.000</b>                 | 157.200.000              | 100.000               |
| 3   | LKA:09     | 124,5                       | 6.000.000                               | <b>747.000.000</b>                 | 149.400.000              | 100.000               |
| 4   | LKA:10     | 118                         | 6.000.000                               | <b>708.000.000</b>                 | 141.600.000              | 100.000               |
| 5   | LKA:11     | 122,5                       | 6.000.000                               | <b>735.000.000</b>                 | 147.000.000              | 100.000               |
| 6   | LKA:12     | 115                         | 6.000.000                               | <b>690.000.000</b>                 | 138.000.000              | 100.000               |
| 7   | LKB:14     | 120                         | 6.000.000                               | <b>720.000.000</b>                 | 144.000.000              | 100.000               |
| 8   | LKB:15     | 120                         | 6.000.000                               | <b>720.000.000</b>                 | 144.000.000              | 100.000               |
| 9   | LKB:16     | 120                         | 6.000.000                               | <b>720.000.000</b>                 | 144.000.000              | 100.000               |
| 10  | LKB:17     | 120                         | 6.000.000                               | <b>720.000.000</b>                 | 144.000.000              | 100.000               |
| 11  | LKB:18     | 115,5                       | 7.200.000                               | <b>831.600.000</b>                 | 166.320.000              | 100.000               |
| 12  | LKB:19     | 115,5                       | 6.600.000                               | <b>762.300.000</b>                 | 152.460.000              | 100.000               |
| 13  | LKB:20     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 14  | LKB:21     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 15  | LKB:22     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 16  | LKB:23     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 17  | LKB:24     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 18  | LKB:25     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 19  | LKB:26     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 20  | LKB:27     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 21  | LKB:28     | 120                         | 5.500.000                               | <b>660.000.000</b>                 | 132.000.000              | 100.000               |
| 22  | LKC:01     | 114,5                       | 5.500.000                               | <b>629.750.000</b>                 | 125.950.000              | 100.000               |
| 23  | LKC:02     | 118,5                       | 5.500.000                               | <b>651.750.000</b>                 | 130.350.000              | 100.000               |

|                   |               |                 |           |                       |                      |         |
|-------------------|---------------|-----------------|-----------|-----------------------|----------------------|---------|
| 24                | <b>LKC:03</b> | 123             | 5.500.000 | <b>676.500.000</b>    | 135.300.000          | 100.000 |
| 25                | <b>LKC:04</b> | 125             | 5.500.000 | <b>687.500.000</b>    | 137.500.000          | 100.000 |
| 26                | <b>LKC:05</b> | 125             | 5.500.000 | <b>687.500.000</b>    | 137.500.000          | 100.000 |
| 27                | <b>LKC:06</b> | 125             | 5.500.000 | <b>687.500.000</b>    | 137.500.000          | 100.000 |
| 28                | <b>LKC:07</b> | 125             | 5.500.000 | <b>687.500.000</b>    | 137.500.000          | 100.000 |
| 29                | <b>LKC:08</b> | 125             | 6.050.000 | <b>756.250.000</b>    | 151.250.000          | 100.000 |
| 30                | <b>LKC:09</b> | 125             | 6.050.000 | <b>756.250.000</b>    | 151.250.000          | 100.000 |
| 31                | <b>LKC:10</b> | 125             | 5.500.000 | <b>687.500.000</b>    | 137.500.000          | 100.000 |
| 32                | <b>LKC:11</b> | 145,5           | 6.600.000 | <b>960.300.000</b>    | 192.060.000          | 100.000 |
| <b>Tổng 32 lô</b> |               | <b>3.915,50</b> |           | <b>22.770.200.000</b> | <b>4.554.040.000</b> |         |

#### 4. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Người được đăng ký tham gia đấu giá là cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Luật Đất đai năm 2024 và có đủ điều kiện quy định tại khoản 4, Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.

##### 4.2. Cách thức tham gia đấu giá:

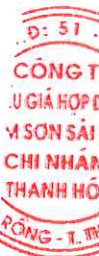
a) Người mua hồ sơ tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước cho Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa (có thể ủy quyền theo quy định của pháp luật);

b) Mỗi người chỉ được tham gia đấu giá số lượng lô đất tương ứng với số lượng hồ sơ và tiền đặt trước mà khách hàng đã nộp;

c) Đối với trường hợp người đăng ký không thể tham gia đấu giá được thì có thể ủy quyền, việc ủy quyền phải đảm bảo theo quy định của Pháp luật;

d) Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; tại Nghị Quyết của Chính phủ số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026;

đ) Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (trong đó có thể hiện nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá, đến thời điểm nộp hồ sơ tham gia đấu giá không có nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản nộp ngân sách khác trên địa bàn tỉnh).



**5. Nguyên tắc đấu giá:** Đấu giá theo nguyên tắc độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Lô đất đủ điều kiện tổ chức đấu giá khi có từ 02 khách hàng đăng ký.

**6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:**

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp **01** (một) vòng duy nhất. Đấu giá theo giá trị **01m<sup>2</sup>** (*một mét vuông*) đất để tính giá trị quyền sử dụng đất.

a) Khách hàng có mức trả giá cao nhất theo giá trị của từng lô đất và hợp lệ là người trúng đấu giá của lô đất đó và được công bố công khai tại buổi công bố giá;

b) Lô đất đủ điều kiện công bố giá trúng là lô đất có ít nhất hai phiếu trả giá bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm.

6.2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

6.3. Bước giá để tổ chức vòng đấu giá kế tiếp: Trường hợp lô đất tổ chức đấu giá có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người yêu cầu đấu giá tiếp). Bước giá cho mỗi vòng đấu giá kế tiếp có mức chênh lệch là 1% mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá liền kề trước đó. Không hạn chế số vòng trả giá trong trường hợp này.

**7. Thời gian tổ chức:**

7.1. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Liên tục trong 03 ngày làm việc, từ ngày 15/04/2026 đến ngày 17/04/2026 tại Khu đất đấu giá bao gồm 32 lô đất tại MBQH kèm theo quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 Khu dân cư thôn 15, xã Quảng Lưu (nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa).

*Người tham gia đấu giá tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá và tham khảo hồ sơ, quy chế cuộc đấu giá, bản vẽ MBQH khu đất đấu giá được niêm yết công khai tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa; UBND xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.*

7.2. Thời gian, địa điểm tham khảo, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

a) Tại Trung tâm cung ứng Dịch Vụ Công - Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa:

Từ ngày **07h30"** ngày **13/04/2026** đến **17h00"** ngày **05/05/2026**.

*(Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ đến 17h00" ngày 05/05/2026).*

b) Tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn; Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa:

Từ ngày **07h30"** ngày **13/04/2026** đến **17h00"** ngày **06/05/2026**.

*(Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ đến 17h00" ngày 06/05/2026).*

7.3. Thời gian, địa điểm nhận phiếu trả giá:

a) Tại Trung tâm cung ứng Dịch Vụ Công - Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình,

tỉnh Thanh Hóa:

Từ 07h30'' đến 17h00'' ngày **05/05/2026**.

*(Thời gian kết thúc việc nhận phiếu trả giá đến 17h00'' ngày 05/05/2026).*

b) Tại Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa:

Từ 07h30'' đến 17h00'' ngày **06/05/2026**.

*(Thời gian kết thúc việc nhận phiếu trả giá đến 17h00'' ngày 06/05/2026).*

7.4. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ **07h30'' ngày 13/04/2026 đến 17h00'' ngày 06/05/2026**. Khách hàng nộp tiền đặt trước vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá theo thông tin sau:

✓ Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa.**

✓ Số tài khoản: 688888

✓ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.

✓ Nội dung nộp (chuyển) tiền đặt trước:

+ [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá]\_CCCD\_ nộp tiền đặt trước (Số lượng lô đất MB KDC xã Quảng Bình

+ Ví dụ: "Nguyễn Văn B 038112345678 nộp tiền đặt trước 03 lô đất xã Quảng Bình"



**Lưu ý:**

✓ Số tiền đặt trước hợp lệ căn cứ vào thời gian báo có trên tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa, không căn cứ vào thời gian chuyển tiền trên giấy nộp tiền của người tham gia đấu giá. Tiền đặt trước đến tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn chi nhánh Thanh Hóa sau 17 giờ 00 phút của ngày hết hạn nộp tiền đặt trước (ngày 06/05/2026) mặc nhiên được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

✓ Người tham gia đấu giá không nộp đủ số tiền đặt trước của lô đất đấu giá, không đúng số tài khoản, không ghi rõ nội dung chuyển tiền theo hướng dẫn nộp tiền đặt trước đều được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

✓ Trong bất kỳ trường hợp nào thì tiền đặt trước cũng không tính tiền lãi, phí chuyển tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước do người tham gia tham gia đấu giá chịu.

✓ Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đất tham gia đấu giá.

7.5. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá (phiên đấu giá):

- Vào hồi: **08 giờ 30 phút (thứ bảy) ngày 09/05/2026.**

- Địa điểm: tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.



Mọi chi tiết khách hàng liên hệ trong giờ hành chính tại:

+ Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn: 111A Tân Sơn Nhì, P.Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh..

+ Công ty đấu giá hợp danh Lam Sơn Sài Gòn Chi nhánh Thanh Hóa: Tầng 05 Toà nhà VCCI - số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa. ĐT: 0947.556.236.

Công ty đề nghị Văn Phòng UBND tỉnh Thanh Hóa cho đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa./.

**Nơi nhận:**

- UBND xã Quảng Bình;
- Công TTĐT UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công TTĐTQG –BTP;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Người đăng ký tham gia đấu giá;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu Vp Cty.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH LAM SƠN SÀI GÒN  
CHI NHÁNH THANH HÓA  
TUỢ. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



**HOÀNG VĂN THẮNG**